

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Đăng Chung - sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã X khối lượng của chất MDMA thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đăng C và bà Lê Thị L; có vợ Trịnh Thị G và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 13/9/2020 Tổ công tác Công an phường V, thành phố T nhận được tin báo tại tầng 5, Nhà A6 bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa có một nam thanh niên gây ồn ào có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã đưa về trụ sở để làm việc. Tại đây người này khai tên là Trịnh Đăng C và tự giác giao nộp 01(một) gói nhỏ, bên ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu

trắng, kích thước gói khoảng (1,5x1,5)cm. C khai nhận đây là gói ma túy (heroin) C cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Quá trình điều tra, Trịnh Đăng C khai nhận: Do nghiện ma túy và đang chăm sóc ốm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa nên khoảng 23h10' ngày 13/9/2020 C một mình đi từ Nhà A6 đến trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông đáng người nghiện nhưng không biết tên, địa chỉ người này ở đâu và hỏi mua được của người này 01 gói heroine với giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy C đi về khu vực vệ sinh tầng 5 Nhà A6 để sử dụng. C đã sử dụng một phần, phần còn lại C cất giấu vào bên trong túi quần mục đích để sử dụng cho lần tiếp theo. Sau khi sử dụng ma túy xong C gây ồn ào thì bị bảo vệ bệnh viện phát hiện. Sau đó Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa đã đưa C về trụ sở lập biên bản và niêm phong gói heroin thu giữ của C.

Tại bản Kết luận giám định số 2579/PC09 ngày 16/9/2020, phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai không năm gam): Loại Heroine.

Căn cứ lời khai của Trịnh Đăng C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C. Kết quả xác minh tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa không có người đàn ông nào giống với mô tả của C nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 313/Ctr-VKS-MT ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Trịnh Đăng C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 13/9/2020 tại Tầng 5, nhà A6 bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Đăng C có hành vi tàng trữ 0,205g ma túy, loại heroin, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Quang Ngọc, Lê Nhân Dân là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đăng C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt Trịnh Đăng C 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Quang Ngọc, Lê Nhân Dân.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/THA ngày 26/10/2020 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh